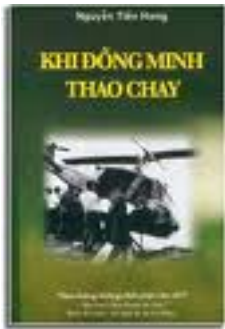


Khi Đồng Minh Chạy -Thay Lị Cuội.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30



Cuốn Chiến Việt
Nam

KHI ĐỒNG MINH THÁO CHẠY

Thay Lị Cuội

Thiền tâm của nhân dân Hoa Kỳ

Guam là nơi mà buổi sáng của những chiếc M-48 bắt đầu xuất hiện, rồi mới đến những chiếc máy bay khác như B-57, B-52, và San Francisco. Đó cũng là những chiếc máy bay mà đội vận tải đa số đoàn di tản đã đến, ánh bình minh đã hé rạng sau cơn bão tố. Vợ tôi đã có nhiều hồi ức thì thầm và cá nhân tình nguyện giúp đỡ. Họ mang cơm tẻ, thông dứa, rau ăn, săn sóc trẻ em, thay tã cho con nít. Tuần báo TIME (5 tháng 5, 1975) kể lại là hãng McDonald còn mua những chiếc máy bán hamburger và máy bán chai coke khi họ vừa đặt chân lên đất Mỹ để "giải thích về lịch sử của Mỹ". Những ban quản lý trẻ đã tập chung vì cho là McDonald chỉ có dự định quẳng cáo Hai chiếc máy bay trên đảo Guam là nơi đổ bộ của họ: "Thành phố Tin City" phi công quân sự Anderson, và trại Heli quân San, một khu nhà cũ kỹ đã bỏ trống từ lâu. Họ quân đã chấp nhận những chiếc di tản, làm nhà vệ sinh, phòng tắm, nhà bếp. Ngày đầu, họ đã làm việc liên tục 24 giờ, rồi chuyển xuống 12 giờ một ngày. Một trại mới đã được dựng thêm, gọi là "Trại Bất ngờ" (Camp Fortuitous). Thái độ những chú lính thu xếp đùa vui với trẻ con, đùa với các cô gái, làm cho mọi người cảm thấy bớt căng thẳng đôi chút.

Tại Guam, một số đồng đội của tôi tại Camp Pendleton ở Nam Cali. Nơi đây, các lâu đài rừng rậm đã được chấp nhận những chiếc máy bay. Những chiếc xe buýt chở đoàn người đi, các quân nhân TQLC mau mắn phát chẩn, quần áo, gói đồ vệ sinh, dép, và mọi người mới thấy thoải mái. Những chiếc xe nhô, nhiều người đã quá cảm động, không cảm nhận được những chiếc máy bay. Khi thấy những chiếc máy bay đã đi qua, họ đã ôm chầm lấy nhau, bao nhiêu tình cảm, bao nhiêu niềm vui.

Những chiếc Camp Pendleton chúng tôi lúc đã đi nghỉ ngơi. Phải chăng thêm trẻ. Tôi và Bà Quốc phòng, chúng tôi được ông Von Marbod yêu cầu tham gia ý kiến về chiếc máy bay và vận chuyển của

Khi Đàng Minh Tháo Chạy -Thay Lối Cuối.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30

người tị nạn. Đoàn chúng tôi dùng máy bay thuê của hãng để đi xem xét mặt số trại. Trại Fort Chatter (Arkansas) và Eglin Air Force Base (Florida) được chọn ngay vì khá rộng và có phòng tắm riêng để đi toilet so với hai trại khác là Camp Roberts ở California và Camp Pickett ở Virginia.

Khi tôi trại Indiantown Gap ở Pennsylvania thì chúng tôi thích quá vì trông nó hoang vu, thối mưng lòi có cái "lỗ hổng" (khuống trống) nằm giữa hai bên núi đồi, vì thế gọi là "gap". Vì nghĩ rộng cái "lỗ hổng" đó nó phần nào được phần nào cuộc đời của chúng ta lúc đó, nên tôi mới mới đến nghĩ nên chọn trại này.

Tổng kết đợt người đi đầu

Theo thống kê chính thức: tổng cộng đoàn người được di tản lập đầu là 130.000; trong số này, chỉ có khoảng 30.000, tức là 23% là thuộc thành phần "cố nguy hiểm cao độ" mà Mặt trận số định chịu; trong đó, 22.294 người là nhân viên và gia đình người làm việc cho các cơ quan M; số còn lại, 100 000 người thì chỉ là vì may mắn (1).

Về phòng tắm riêng chuyên chế, số người được Tòa đời số di tản bằng máy bay lớn, trại thẳng, và xuồng là 65.000 người; số người đi ghe thuyền ra biển và may mắn được lâu M chịu cũng là 65.000 người, đúng mặt nạn.

Hoa Kỳ cũng gọi "quốc tế hoá" việc di tản và kêu gọi nhiều quốc gia. Ngày tháng 5 tháng 9, Đại sứ Dan Brown người được ủy thác trách nhiệm đi khiến Chàng trình định chế gọi mặt công định cho các Đại sứ Mặt trời khắp các nước, khẩn khoản yêu cầu hỗ trợ tranh thủ với các quốc gia thân hữu dung nạp mặt số di dân (2).

Đầu tiên có nước Úc rồi tới mặt số quốc gia khác bày tỏ thiện chí như, Argentina, Brazil, Chile. Tôi ngày 10 tháng 5, kết quả là 25.000 người được chấp nhận các quốc gia khác (3).

Cánh tay rộng mở

Sau khi vượt qua được hàng rào của mặt y chính trại gia, và sau giai đoạn khó khăn ban đầu, đoàn người di tản đã sớm tiếp xúc được với nhân dân Hoa Kỳ.

Việc quan trọng nhất là vấn đề định chế. Vào lúc đó, gần 9% lao động M, tức 8 triệu người đang thất nghiệp. Đại với lao động các số các thị trường, mặt thất nghiệp còn cao hơn gấp hai, gấp ba lần. Người M rất lo ngại về việc người tị nạn số vào cạnh tranh công ăn việc làm với họ. Tuy nhiên, sau khi Đại sứ Dan Brown tuyên bố là toàn bộ người Đông Dàng số được phân bố ra khắp nước M, và "Không có địa phương nào số bị tràn ngập với số người tị nạn", nỗi lo âu lúc ban đầu của nhiều người cũng bớt đi giùm (4). Và số công bình, thiện tâm, người giá trị cần bộ được đưa cao của nhân dân Hoa Kỳ đã thông suốt.

Báo chí đăng tải câu chuyện nhà thơ Los Gatos Christian ở California đón tiếp 154 người tị nạn hoàn toàn không có giấy tờ hợp lệ. Sau khi ca đoàn nhà thơ hát những bài cầu chúc thánh nhạc, các bà người M, người Việt xúm nhau nói chuyện cho nhà thơ ăn: "Có bao nhiêu người cầu m thì chúng tôi đã mang ra hết", mặt số Marvin Rickard nói với báo chí (4). Thống đốc Guam, ông Ricardo Bordallo ký nghị định chấp nhận 25.000 người. Rồi tới đó, thái độ của chính quyền cũng như nhân dân các tiểu bang như California, Arkansas, Miami cũng thay đổi. Nhiều người như Chủ tịch Nghiệp Đoàn lao động AFL-CIO, ông George Meany cũng như các Thống đốc Reubin Askew (Florida), James Longley (Maine), Dan Evans (tiểu bang Washington) được người hỗ trợ người của Tổng thống Ford tài trợ cho đoàn di cư (5). Và sau phần tiếp theo của ban đầu, Quốc hội đã chu cấp chi 405 triệu cho mặt tiêu này. Các hội thiện nguyện. Hội đồng Tổng, các đoàn thể, tổ chức, cũng như cá nhân bắt đầu xung phong công tác. Làm sao cho công cuộc định chế được thành công và hậu hiếu? Phòng thống kê di tản và định chế Hungary được coi là thành công và đã được chọn làm mô hình để định chế đoàn người Việt tị nạn. Năm 1956, sau cuộc nổi dậy của nhân dân Hung bị đè bẹp, ngày 12 tháng 12, Tổng

Khi Địch Minh Tháo Chạy -Thay Lại Cuội.

Tác Giả: GS.TS. Nguyễn Tấn Hoàng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30

thống Eisenhower cho thành lập Ủy ban Địch Nhân Cộng để đi thu thập các hoạt động công cộng như tổ chức nhòm cửa trong đoàn người ở Hung(6). Các Ủy Ban Thiểm Nguyễn (VOLAG) được kêu gọi tham gia. Trong hai năm 1956-1957, có 30.701 người ở Hung được đưa về quê. So sánh với mô hình địch nhân cộng 675.000 người ở Cuba đi trong năm 1959-60, mô hình Hungary có sự thay đổi lớn hơn nhiều đã rời đi được người di cư ra nhiều từ bang. Khuyết điểm của mô hình Cuba là tập trung quá nhiều vào tiểu bang Florida.

Tất cả có chín Ủy ban Thiểm Nguyễn tham gia địch nhân cộng người Việt. Nhiệm vụ chính của họ đã công khai hoạt động và phải chi tiêu trung bình là từ 2.500 tới 3.000 đô la để địch nhân cộng mới gia đình. Trong khuôn khổ này, phần của Chính phủ tài trợ chỉ là 500 đô la.

Sau khi chọn được mô hình, tôi viết kiểm tra an ninh. Tôi kiểm tra an ninh lúc đi thu thập số liệu chính phủ, đòi hỏi phải thông qua tôi năm của quan, giám đốc FBI và CIA? Quá trình địch nhân cộng bị khám phá. Có ngày ở trại Eglin (Florida), chỉ có ba, bốn người xuất trại. Trong khi đó, số người ở trại ở Guam lên tới 50.000, gây ra khó khăn về tiếp tế, nước uống, vệ sinh. Tôi "hy vọng là đảo này không bị chìm" một nhân viên coi trại đã phải phàn nàn. Trại Fort Chatter có lúc cũng đã lên tới 25.000 người.

Xuất Trại

Ban quản lý các trại đánh điếm và trung tâm kêu gọi tình nguyện xuất trại chỉm trại. Để giúp quy định về vấn đề, số Di trú bắt đầu miễn thuế kiểm tra cho tất cả các trại em dưới 17 tuổi, nhiệm vụ người làm cho các Ủy ban Hoa Kỳ lúc trại, cùng với gia đình và hàng của họ. Sau đó, tình nguyện bắt đầu, đã nói là tình nguyện thuế cho tất cả những người khác.

Để giúp viết xuất trại cho số, tôi có đề nghị một kế hoạch cho xuất trại mau lẹ, qua ông Von Marbod, lên Ủy ban Địch Trách Liên Bộ Đông Dương do bà Julia Vadala Taft làm chủ tịch. Vào ngày 23 tháng 6, còn tất cả là 88.392 người trong các trại của Bộ Quốc phòng. Dự phóng đưa ra hai khả năng: nếu giúp xuất trại được 700 người một ngày thì khoảng cuối tháng 10 là ra hết. Nếu làm chậm hơn, là 400 người một ngày thì phải tới tháng 1 năm 1976. Sau cùng, mức xuất trại trung bình là khoảng 600 người một ngày (xem đề thảo về Dự Phóng Xuất Trại).

Số Di trú quy định là miễn người đi du lịch có bảo lãnh, nếu không có thì không được xuất trại. Nhiệm vụ tìm việc làm là vấn đề khó khăn nhất vì tình nguyện thất nghiệp đang lan tràn. Quốc hội yêu cầu Bà Julia Taft, Giám đốc Ủy ban Địch Nhân Cộng Đông Dương (Indochina Task Force) lên đi thu thập ngày 24 tháng 7 về vấn đề này. Quốc hội sợ rằng vì không có việc làm, đoàn người ở trại sẽ gây nên gánh nặng cho Chính phủ phải trợ cấp. Bà Taft đã hùng hồn biện hộ rằng: "Nhiệm vụ lo người ban đưa của chúng ta về vấn đề công ăn việc làm cho số người di cư đã là không có gì s...".

Muốn giúp cho bà Taft có thêm dữ kiện tranh đấu cho vấn đề này, tôi đã cùng một số anh em bạn làm một khảo sát nhòm vào nhóm người ở trại ở vùng thủ đô Washington và lân cận. Khi hoàn thành, nghiên cứu được chuyển cho bà: (xem Phụ Lục E):

Ngày 2 tháng 9, 1975

"Thưa Bà Taft,

"Khí đi thu, tôi vui mừng thông báo là kết quả cuộc đi thu tra của chúng tôi có chi tiết hơn công minh nhiệm vụ đi tìm bà đã trình bày trước Ủy ban Di trú Thủ tướng Việt ngày 24 tháng 7 là xác đáng. Thí dụ như về đi tìm bà nói tới "mười lo người ban đưa về vấn đề công ăn việc làm (nhất là thất nghiệp hay khó khăn về hòa nhập) đã là không có gì s...". Đi thu tra của chúng tôi cũng công minh là đoàn người di tản đang thất nghiệp có thể "được công khai công việc mới công nhân phúc lợi cũng như đóng

Khi Đ ng Minh Tháo Ch y -Thay L i Cu i.

Tác Giả: GS.TS. Nguy n Ti n H ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30

góp vào s th nh v ng c a xã h i Hoa k .

Trong th i gian ph ng v n (ng i ty n n), chúng tôi đã đi t i nh ng nh n xét và nh ng bi n pháp sau đây, tr n tr ng chuy n đ n đ bà xem xét:

1 Yêu c u các C quan Thi n Nguy n cung c p nhi u thông tin h n cho ng i t n n, c tr c và sau khi xu t tr i;

2. Vì m c th t nghi p đ ng cao cũng nh vì chi phí t n kém cho vi c đ đ u, ta nên khích l các c ng đ ng đ đ u cho ng i t n n h n là các t nhân;

3. Nghiên c u và thi t l p m t ch ng trình hu n ngh t ng h p càng s m càng t t;

4. Cung c p m t ngân kho n t i thi u cho các tr ng gia đình đ ng khi h tham gia vào nh ng ch ng trình hu n ngh này (thí d nh là cho h vay t n đ chi phí), và

5. Cho vay nh lãi giúp chính các doanh nhân (trong s ng i t n n) t o ra công ăn vi c làm cho ng i t n n...

Kính chúc bà luôn thành ông trong vi c h tr đoàn ng i t n n Đông D ng.

Tr n tr ng,

Nguy n Ti n H ng, Ph. D.

Nh n đ c tài li u này, bà Taft phúc đáp:

U ban Liên B (Đ nh C) Đông D ng

B Ngo i giao

Ngày 6 tháng 10, 1975

"Th a Giáo s H ng,

V i s quan tâm, tôi đã đ c tài li u nghiên c u c a Giáo s và đã yêu c u các thành viên U ban c a tôi xem xét nó cho k trong công tác đánh giá v ch t l ng và hi u qu nh ng c g ng c a chúng tôi trong công cu c đ nh c .

Ngoài ra, tôi cũng đã chuy n m t b n sao nghiên c u c a Giáo s sang bên b Giáo đ c và An Sinh (HEW) là n i m t U ban đ c nhi m v di t n cũng đã đ c thành l p..."

Tr n tr ng

(kí) Julia Vadala Taft

Giám đ c

Đ cho b t ph n nào s lo ng i c a nhi u đ a ph ng M v v n đ công ăn vi c làm, nhi u ng i cũng đã nghĩ đ n thành l p m t s khu hay làng Vi t nam đ c l p. T i tr i Indiantown Gap, có hai đ ngh tiên kh i. Ch huy phó, Đ i tá Robert Travis đ ngh :

Ngày 14 tháng 7, 1975

"Th a Ti n sĩ H ng,

Kèm theo đây là b n sao v m t quan ni m đ i v i v n đ b o lãnh ng i di t n trong m t c ng

Khi Đệng Minh Tháo Chuy -Thay Lũ i Cu i.

Tác Giả: GS.TS. Nguy&#n Ti&#n H&#ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30

Đệng. Nh& chúng ta đã bàn trong chuyên vi&ng thăm m& i đây c& a ti& n sĩ, tôi th& y có hai đ& u kh& thi: m& t là theo tài li& u đính kèm, và hai là m& t đ& ngh& c& a Đ& i H& c Bucknell. Tuy c& hai đ& u gi&ng nhau v& b& n ch& t, đ& ngh& Bucknell thiên v& nông nghi& p và đ& ngh& đ& o Walllops h&ng v& k& ngh& ;

"Tôi yêu c& u giáo s& giúp theo đ& i nh&ng ý ki& n này..."

Trân tr&ng

(kĩ) Robert L. Travis

Ch& huy Phó

Đ& ngh& c& a Đ& i h& c Bucknell là giúp đ& nh c& 2.000 ng& i Vi& t nam trên 10.000 m& u đ& t trang tr& i & ti& u bang Pennsylvania. C&ng đ&ng này s& s& n xu& t các s& n ph& m nông nghi& p, và s& có th& t& thi& t l& p c& c& u xã h& i, hành chánh riêng, theo nh& lu& t pháp Hoa k&. Đ& ngh& th& hai là đ& nh c& t& 500 t& i 1 000 ng& i t& i m& t khu đã có s& n nhà & (các căn h& t& 1 t& i 3 phòng ng&), thu& c B& Y t&, Giáo d& c và An sinh (HEW), & sát c& nh đ& o Wallops, ti& u bang Virginia. K& ngh& h& i s& n & đây phát tri& n m& nh và r& t c& n nh& n l& c. Tôi có chuy& n nh&ng đ& ngh& này v& các c& quan th& m quy& n đ& c& u xét.

Đoàn ng& i v& n lên

V& i lòng h&ng say và ý chí qu& c& m, chính đoàn ng& i t& n& n đã giúp cho các tr& i di t& n đ& c đóng c& a g& n nh& theo k& ho& ch. Vào cu& i năm 1975, h& u h& t s& 130.000 ng& i thu& c đ& t đ& u đã xu& t tr& i, đ& ho& c đ& nh c&, ho& c s&ng t& m th& i v& i các gia đình b& o lãnh t& i M& và m& t s& qu& c gia. H& u h& t h& đã th& y chân tr& i hé r&ng và b& t đ& u xây l& i cu& c đ& i m& i. V& s& thành công c& a l& p ng& i đ& u, không nh&ng đ& i đa s& đã không ph& i nh& đ& n tr& c& p c& a Chính ph& sau m& t th& i gian ng& n, h& l& i đã phát tri& n và ti& n b& r& t m& nh.

Theo Đ& u tra dân s& chính th& c c& a Chính ph& Hoa k& năm 2000 (U.S. Census 2000) thì vào năm đó, l& i t& c m& c gi& a (median income) c& a m& t gia đình Vi& t nam (4 ng& i) đã lên t& i 47.000 đô la, t& ng đ& ng b& ng 75% l& i l& c c& a m& t gia đình M& nói chung (l& i t& c m& c gi& a là m& c mà 50% s& gia đình có l& i t& c cao h& n, và 50%, th& p h& n, ch& không ph& i l& i t& c "trung bình"). So sánh v& i năm 1990, nó đã tăng lên đ& c 36%. S& ng& i còn nh& n tr& c& p xã h& i cũng ch& còn 10% (so v& i 25%, năm 1990). G& n 60% c& a t&ng s& ng& i M& g& c Vi& t (1.13 tri& u ng& i) đã mua đ& c nhà, so sánh v& i 43% năm 1990.

S& thành công t& t đ& p này đã là m& t y& u t& quan tr&ng giúp cho Chính ph& Hoa k& quy& t đ& nh ti& p t& c các ch& ng trình t& n& n n& i ti& p. H& đã không ph& i quá lo ng& i v& v& n đ& tr& c& p và đ& t thêm gánh n&ng cho ngân sách. Ng& c l& i, h& l& i nh& n th& y rõ ràng s& đóng góp tích c& c v& nhi& u ph& ng di& n, đ& c bi& t là vi& c đóng thu& cho c& ngân sách t& đ& a ph& ng đ& n trung & ng. Cũng chính đoàn ng& i l& p đ& u, dù v& t v& v& i công ăn vi& c làm nh&ng đã ti& p t& c ho& t đ&ng trên m& i lãnh v& c: lu& t pháp, nhân đ& o, và có nh&ng c& g&ng v& n đ&ng "hành lang", đ& kéo dài ch& ng trình t& n& n đ& c trên hai th& p niên. Ngo& i tr& m& t s& nh&ng hành đ&ng b& t chính c& a ph& n t& nh&, ph& n đông đã nêu g& ng sáng, c& g&ng, l& ng thi& n làm ăn, sinh s&ng, h& c hành. H& đã đóng góp cho xã h& i và n& n kinh t& c& a nh&ng qu& c gia ch& p nh& n h& .

M& t khác, s& thành công đó cũng đã giúp vào vi& c khích l& Liên Hi& p Qu& c thúc đ& y nhi& u qu& c gia giúp các cu& c di t& n ti& p theo. Hai n& l& c l& n đ& c kh& i s& :

H& i ngh& Qu& c t& th& nh& t: đ& c t& ch& c t& i Genève vào hai ngày 20 và 21 tháng 7, 1979. T& i H& i ngh& này, "Ch& ng trình ra đi có tr& t t& " ODP (Orderly Departre Program) đã ra đ& i. T& t c& đ& c 20 qu& c gia cam k& t s& ti& p nh& n ho& c nh& n thêm s& ng& i di t& n đ& c nh& n vào qu& c gia

hàng, giúp giảm bớt gánh nặng cho các nước Á châu; và Hội nghị thứ hai: "Hội nghị Quốc tế về Nhân quyền Đông Dương" tổ chức từ ngày 13 đến 4 tháng 6, 1989, được 70 nước tham dự. Kết quả là một "Kế hoạch hoạt động tổng quát" CPA được thiết kế giúp giảm quy mô vận chuyển nhân, đặc biệt là giúp đỡ nh c s 100 000 thuyền nhân còn kẹt lại ở các trại tị ở Đông Nam Á và Hồng Kông.

Sau đó, trong khoảng thời gian từ 1990 tới 1999: 507.500 người Đông Dương đã đến được Miền đất mới.

Cuộc di cư vĩ đại đã kéo dài được 25 năm, một trong những cuộc di tản lâu nhất trong lịch sử con người (7).

Hiện nay, số người Việt tị nạn, dù đã nhập quốc tịch hay chưa, đều đã chứng tỏ khả năng và tư cách của mình trong môi trường mới. Xã hội, kinh tế, thương mại, chính trị, quân sự, luật pháp, y học, khoa học, môi trường nào cũng có những thành tựu tốt đẹp, đóng góp cho nước sở tại. Vào những ngày tháng đầu lúc cuộc di tản mới bắt đầu (tháng 5, 1975), khi đoàn thuyền chung tị nạn còn coi thương dân tị nạn, chính Tổng Giám đốc di trú, ông Leonard Chapman đã có quan niệm khác. Ông cho rằng đoàn người Việt nam tị nạn có nhu cầu tính toán, và vì vậy chúng ta cần đóng góp. Nhìn vào đám người tay xách nách mang, bồng bồng nhau như p Cam Pendleton, ông Chapman tuyên bố :

"Người Việt nam làm việc rất chăm chỉ, ngay thẳng, rất sùng đạo, có óc ngh thuật, và những tình gia đình" (8).

Giáo sư Tom Pettigrew, một nhà xã hội học trẻ của Harvard bình luận thêm: Trong một cuộc chi phí tàn khốc như vậy, mà hầu hết những người khác đã không thể công nhận và kiên trì được như thế, tôi nghĩ rằng những đức tính này sẽ được tìm thấy trong đoàn người di tản này". (9).

Giáo sư Pettigrew đã tiên đoán rất là chính xác. Tinh thần quy tụ và lòng kiên trì đã giúp cho lập người Miền gốc Việt vượt qua bao nhiêu rổ ro, bất trắc, bao nhiêu khó khăn trong cuộc hành trình vào Miền Đất Mới. Họ đã không "chết phốt đi" như đã báo nguy hiểm trước, những trái tim, còn vọt lên và lên mạnh mẽ, đóng góp đáng kể cho những quốc gia đã nhận mình tiếp nhận họ. Những cái M đã không phải là cái ác mà đã nhận được cái ác có.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy do đã hài lòng với đoàn di dân mới nhất. Và họ đã đến tại Thái Bình Dương, phía sau lòng Bà.

Chú thích:

- (1) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 588, 590; U.S. Government, interagency task force, The President's Advisory Committee On Refugee Back Ground Papers, May 19, 1975, trang 6-7.
- (2) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 588, 590;
- (3) U.S. Government, interagency task force, The President's Advisory Committee On Refugee Back Ground Papers, May 19, 1975, trang 35-37.
- (5) TIME (Magazine), 5 tháng 5, 1975, trang 26; xem thêm: U.S. Government, interagency task force. Background Matenal, May 12, 1975, B. Attachment A-E. 19 tháng 5, 1975, trang 22-29.
- (6) Gerald Ford, A time to heal, trang 257.
- (7) U.S. Government, interagency task force, Background Paper, May 19, 1975, trang 51-60. Về lịch sử tị nạn 1975 tới đầu thập niên 1990, xem Lê Xuân Khoa, Việt nam, 1945-1995, Tập II (sưu tập bản trong tương lai).
- (8) TIME (Magazine), 12 tháng 5, 1975, trang 25.
- (9) TIME (Magazine), 12 tháng 5, 1975, trang 25.

Khi Đing Minh Tháo Chy -Thay L i Cu i.

Tác Giả: GS.TS. Nguy n Ti n H ng
Thứ Ba, 25 Tháng 5 Năm 2010 01:30

h t: Thay l i cu i